

Số: 11/2014/QĐ-UBND

Điện Biên, ngày 03 tháng 6 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy định chi tiết định mức phân bổ mức hỗ trợ thực hiện chính sách bảo vệ và phát triển đất trồng lúa theo Nghị định số 42/2012/NĐ-CP ngày 11/5/2012 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Điện Biên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 42/2012/NĐ-CP ngày 11 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa;

Căn cứ Thông tư số 205/2012/TT-BTC ngày 23 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chính sách hỗ trợ để bảo vệ và phát triển đất trồng lúa theo Nghị định số 42/2012/NĐ-CP ngày 11 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa;

Căn cứ Nghị quyết số 334/2014/NQ-HĐND kỳ họp thứ 10, Khóa XIII ngày 01 tháng 4 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định chi tiết định mức phân bổ, mức hỗ trợ thực hiện chính sách bảo vệ và phát triển đất trồng lúa theo Nghị định số 42/2012/NĐ-CP ngày 11/5/2012 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành quy định chi tiết định mức phân bổ, mức hỗ trợ thực hiện chính sách bảo vệ và phát triển đất trồng lúa theo Nghị định số 42/2012/NĐ-CP ngày 11/5/2012 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Điện Biên như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này chỉ áp dụng đối với các nguồn kinh phí hỗ trợ để thực hiện chính sách bảo vệ và phát triển đất trồng lúa theo Nghị định số 42/2012/NĐ-CP ngày 11/5/2012 của Chính phủ.

2. Đối tượng áp dụng

~~Quy định này được áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trong nước, tổ chức, cá nhân nước ngoài có liên quan đến quản lý, sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Điện Biên.~~

- Trường hợp chính sách trong quy định này trùng với các Chương trình, dự án khác đang triển khai trên địa bàn thì hưởng một chính sách hỗ trợ cao nhất.

3. Định mức phân bổ, mức hỗ trợ, thời điểm hỗ trợ và số lần hỗ trợ

a) Định mức phân bổ chi đầu tư xây dựng, chi duy tu bảo dưỡng các công trình hạ tầng nông nghiệp, nông thôn; chi hỗ trợ các hoạt động khuyến nông và chi hỗ trợ xây dựng, phổ biến nhân rộng mô hình sản xuất mới có hiệu quả

- Phân bổ 80% số kinh phí được giao để đầu tư xây dựng, duy tu bảo dưỡng hoặc lồng ghép với các nguồn vốn khác để đầu tư xây dựng, duy tu bảo dưỡng các công trình hạ tầng nông nghiệp, nông thôn; trong đó ưu tiên đầu tư thủy lợi, giao thông nông thôn, kiên cố hóa kênh mương.

- Phân bổ 10% số kinh phí được giao để hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông.

- Phân bổ 10% số kinh phí được giao để hỗ trợ xây dựng và phổ biến các mô hình sản xuất mới có hiệu quả và ngành nghề nông thôn.

b) Mức hỗ trợ khai hoang, cải tạo đất chưa sử dụng, đất hoang hóa thành đất trồng lúa nước, cải tạo đất lúa khác thành đất chuyên trồng lúa nước

- Hỗ trợ 10 triệu đồng/ha để khai hoang, cải tạo đất chưa sử dụng, đất hoang hóa thành đất trồng lúa nước; 100 kg/ha giống lúa thuần trong năm đầu để sản xuất trên diện tích đất trồng lúa mới khai hoang;

- Hỗ trợ 4 triệu đồng/ha để cải tạo đất lúa khác thành đất chuyên trồng lúa nước; 70kg/ha giống lúa thuần trong năm đầu để sản xuất trên diện tích đất lúa khác được cải tạo thành đất chuyên trồng lúa nước.

c) Thời điểm hỗ trợ và số lần hỗ trợ hàng năm cho người sản xuất lúa

- Thời điểm hỗ trợ: Giao UBND các huyện, thị xã, thành phố quyết định thời điểm hỗ trợ cho phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương.

- Số lần hỗ trợ: 01 lần/năm.

4. Tổ chức thực hiện

a) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì:

- Phối hợp với các ngành liên quan và các địa phương chỉ đạo tổ chức sản xuất lúa và chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa theo quy định tại Nghị định số 42/2012/NĐ-CP ngày 11/5/2012 của Chính phủ, các văn bản hướng dẫn của các Bộ, ngành trung ương và quy định của tỉnh.

~~Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn các địa phương xây dựng phương án khai hoang, phục hóa, cải tạo các vùng đất trồng lúa kém chất lượng, đất trồng trọt khác trên địa bàn (cho cả thời kỳ và từng năm), phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử đất của địa phương. Tổng hợp phương án khai hoang, phục hóa, cải tạo các vùng đất trồng lúa kém chất lượng, đất trồng trọt khác trên địa bàn toàn tỉnh (cho cả thời kỳ và từng năm); báo cáo UBND tỉnh xem xét, phê duyệt theo quy định.~~

- Phối hợp với các ngành liên quan hướng dẫn, ban hành quy trình kỹ thuật về khai hoang, cải tạo đất chưa sử dụng, đất hoang hóa thành đất trồng lúa nước, cải tạo đất lúa khác thành đất chuyên trồng lúa nước. Tổ chức kiểm tra tình hình triển khai thực hiện Quyết định này ở các địa phương, kịp thời tổng hợp, báo cáo và đề xuất phương án xử lý những phát sinh trong quá trình thực hiện vượt quá thẩm quyền của ngành, địa phương với UBND tỉnh để xem xét, chỉ đạo giải quyết.

b) Sở Tài nguyên và Môi trường

Chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố tổng hợp, báo cáo số liệu thống kê đất đai hàng năm của toàn tỉnh với Bộ Tài nguyên và Môi trường, đồng thời công bố số liệu thống kê đất đai hàng năm của các địa phương để làm cơ sở xây dựng dự toán ngân sách cho năm tiếp theo.

c) Sở Tài chính chủ trì:

- Hướng dẫn UBND các huyện, thị xã, thành phố xây dựng dự toán hàng năm, quản lý, cấp phát, thanh quyết toán nguồn vốn hỗ trợ thực hiện các chính sách quy định tại Nghị định số 42/2012/NĐ-CP ngày 11/5/2012 của Chính phủ và tại Quyết định này.

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, các Sở, ngành liên quan tổng hợp nhu cầu kinh phí thực hiện các chính sách hỗ trợ quy định tại Nghị định số 42/2012/NĐ-CP ngày 11/5/2012 của Chính phủ trên địa bàn toàn tỉnh khi xây dựng dự toán ngân sách hàng năm của tỉnh.

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu cho UBND tỉnh phương án phân bổ nguồn kinh phí chi thường xuyên hỗ trợ thực hiện các chính sách quy định tại Nghị định số 42/2012/NĐ-CP ngày 11/5/2012 của Chính phủ theo quy định.

d) Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Hướng dẫn UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện lồng ghép các nguồn vốn và xây dựng kế hoạch sử dụng nguồn vốn đầu tư thực hiện Nghị định số 42/2012/NĐ-CP ngày 11/5/2012 của Chính phủ khi xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

~~Phối hợp với Sở Tài chính, các Sở, ngành liên quan tổng hợp, xây dựng kế hoạch sử dụng nguồn vốn đầu tư thực hiện Nghị định số 42/2012/NĐ-CP ngày 11/5/2012 của Chính phủ khi xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.~~

- Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu cho UBND tỉnh phương án phân bổ nguồn vốn đầu tư thực hiện Nghị định số 42/2012/NĐ-CP ngày 11/5/2012 của Chính phủ theo quy định.

e) UBND các huyện, thị xã, thành phố:

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến cơ chế, chính sách hỗ trợ bảo vệ phát triển đất trồng lúa cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn.

- Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn của huyện, thị xã, thành phố, UBND các xã, phường, thị trấn xây dựng kế hoạch, dự toán chi thực hiện Nghị định số 42/2012/NĐ-CP ngày 11/5/2012 của Chính phủ khi xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách hàng năm của địa phương; xây dựng phương án khai hoang, phục hóa, cải tạo các vùng đất trồng lúa kém chất lượng, đất trồng trọt khác trên địa bàn (cho cả thời kỳ và từng năm), phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử đất của địa phương gửi các Sở: Nông nghiệp và PTNT, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt theo quy định.

- Hướng dẫn các xã, phường, thị trấn thực hiện đầy đủ các trình tự, thủ tục hỗ trợ theo quy định.

- Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, UBND tỉnh về kết quả lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các chính sách hỗ trợ theo quy định tại Nghị định số 42/2012/NĐ-CP ngày 11/5/2012 của Chính phủ, các văn bản hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương và quy định của tỉnh.

- Chủ động phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các Sở, ngành liên quan để giải quyết các khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức, thực hiện.

- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ theo quy định với UBND tỉnh, các Sở, ngành liên quan./.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành.

Các chính sách hỗ trợ tại Quyết định này, thực hiện từ ngày 01/01/2013.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Mùa A Sơn